

Số: 154/2022/QĐST- HNGĐ

M, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ONG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1989
- Bị đơn: Anh **Bùi Trọng Q**, sinh năm 1989

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7, thôn T, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Bùi Trọng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội ngày 13/4/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

2. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ong sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Bùi Trọng Q cụ thể nh□ sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Bùi Trọng Q thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Bùi Trọng Q đều xác nhận có hai con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 15/01/2016 và Bùi Minh N, sinh ngày 11/7/2019. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Bùi Trọng Q thống nhất thỏa thuận giao con chung Bùi Thị Ngọc A và Bùi Minh N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Trọng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0038974 ngày 21/6/2022.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H (nơi có đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

